TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2021/QĐST- KDTM	*Vũng Tàu, ngày 22 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 14-6-2021 của các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST-KDTM ngày 17-12-2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng thuê gian hàng".

XÉT THẤY:

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14-6-2021 về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

[**1**]. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

[1.1] *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần Khoa học công nghệ V

Địa chỉ trụ sở: đường H, phường H1, thành phố V, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức Th - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tôn Thất Kh - Phó Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn:

Ông Lê Tuấn Ngh, sinh năm 1982

Địa chỉ: đường P, phường T, thành phố V, tỉnh B

Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường Tr, phường K, thành phố V, tỉnh B

Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: trung tâm C, phường M, thành phố V, tỉnh B

[1.2] *Bị đơn:* Ông Bùi Công V, sinh năm 1960

Địa chỉ: đường V, phường H3, thành phố V, tỉnh B

[1.3] *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban nhân dân tỉnh B

Địa chỉ: đường Ph, phường P, thành phố B1, tỉnh B

Đại diện theo ủy quyền:

Ông Phan Văn M - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B ;

Ông Nguyễn Hồng H - Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B;

[**2**]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Tuấn Ngh, ông Đỗ Quang T, ông Nguyễn Quang Th - đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn, bị đơn ông Bùi Công V và ông Nguyễn Hồng H, ông Phan Văn M -đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh B thỏa thuận thống nhất giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Ông Lê Tuấn Ngh, ông Đỗ Quang T, ông Nguyễn Quang Th - đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Công ty cổ phần Khoa học công nghệ V và ông Bùi Công V xác nhận giữa ông Bùi Công V và Công ty Cổ phần Khoa học và công nghệ V có ký hợp đồng gian hàng số 1G/2019/HĐ-CDL ngày 02-01-2019 và phụ lục số 01 ngày 31-12-2019 về việc gia hạn hợp đồng số 1G/2019/HĐ- CDL.

Tính từ khi ký kết hợp đồng số 1G/2019/HĐ-CDL ngày 02-01-2019 và phụ lục số 01 ngày 31-12-2019 đến ngày 26-02-2020, ông V còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Khoa học công nghệ V số tiền 178.341.000đ (một trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng), bao gồm tiền nợ thuê gian hàng là 128.300.000đ (một trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ngàn đồng) và nợ tiền điện nước là 50.041.000đ (năm mươi triệu, không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) theo biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 30-6-2020. Thời hạn thanh toán là ngay sau khi quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[**3**]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Bùi Công V phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được miễn toàn bộ án phí;

- Hoàn lại số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng) cho Công ty cổ phần Khoa học công nghệ V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007436 ngày 08-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP.V;
- Chi cục Thi hành án TP.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Ngát